

Một số vấn đề

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC—KỸ THUẬT*

TRẦN QUỲNH

...L ần đầu tiên chúng ta mở Hội nghị để trao đổi kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nghiên cứu khoa học—kỹ thuật. Hợp Hội nghị này, chúng ta cũng góp phần thiết thực thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV). Như các đồng chí đã biết, Nghị quyết của Hội nghị Trung ương về cải tiến tổ chức và lề lối làm việc đã nhấn mạnh vai trò của cơ sở và sự cần thiết phải hướng mọi hoạt động của các ngành, các cấp vào phục vụ tốt việc xây dựng cơ sở, phục vụ tốt hoạt động của cơ sở. Nói đến khoa học—kỹ thuật là phải nói nhiều mặt trong đó có một mặt rất cơ bản là nghiên cứu khoa học—kỹ thuật. Đã nói nghiên cứu khoa học—kỹ thuật thì phải nói đến các cơ quan nghiên cứu khoa học—kỹ thuật tức là các tổ chức cơ sở của nghiên cứu khoa học—kỹ thuật. Đánh giá trình độ khoa học của một nước, trước tiên là đánh giá trình độ của hệ thống các cơ quan nghiên cứu khoa học—kỹ thuật, đánh giá chất lượng của các cơ quan đó. Như vậy, vấn đề đặt ra là có chăm lo xây dựng hệ thống các cơ quan nghiên cứu khoa học—kỹ thuật của nước ta và nâng cao chất lượng của các cơ quan đó thì khoa học—kỹ thuật mới có điều kiện để phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, phục vụ đời sống và củng cố quốc phòng.

Trong 20 năm qua, chúng ta đã thành lập một hệ thống các cơ quan nghiên cứu khoa học—kỹ thuật. Qua hoạt động thực tiễn nghiên cứu và thực nghiệm khoa học—kỹ thuật, đã

có cơ quan trưởng thành, nhưng cũng có cơ quan chưa vươn lên được. Ở Hội nghị này, các đồng chí đã trao đổi ý kiến và kinh nghiệm; chúng ta, ai cũng biết thêm điều mới, học tập kinh nghiệm hay; tôi cho đó là kết quả quan trọng nhất của Hội nghị. Tất nhiên, những kinh nghiệm đó còn phải qua xử lý nữa. Trước tiên mỗi đồng chí tự xử lý lấy; còn việc xử lý để đúc kết thành nguyên lý đòi hỏi công phu hơn. Việc này Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước sẽ cùng với các đồng chí làm và phổ biến sau. Kết quả thứ hai là qua Hội nghị này, các ngành và các cơ quan Nhà nước có liên quan thấy thêm được những cái trì trệ chung của mình, và thấy được nhiều vấn đề và nhiều việc mình làm chưa tốt đối với công tác nghiên cứu khoa học—kỹ thuật. Về phần Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, chúng tôi thấy còn nhiều việc làm chưa tốt, thấy rõ khuyết điểm và trách nhiệm của mình hơn, và từ đó, cũng thấy rõ hướng phấn đấu sắp tới thế nào đây để hợp lực cùng các đồng chí đưa chất lượng của các cơ quan nghiên cứu khoa học—kỹ thuật tiến lên bước mới. Sau Hội nghị này, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước sẽ nghiên cứu một cách nghiêm túc những ý kiến từ nhỏ đến lớn của

(*) Trích bài nói của đồng chí Trần Quỳnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước tại Hội nghị các cơ quan nghiên cứu khoa học—kỹ thuật, tháng 9 1978.

các đồng chí, có thái độ đối đãi nghiêm túc với từng ý kiến, chứ không thể nói chung chung được. Những ý kiến nào có thể kết luận được thì kết luận, những ý nào chưa thể kết luận được thì phải tổ chức thảo luận để làm sáng tỏ vấn đề. Hôm nay vì thời gian có hạn, tôi chỉ xin phép trình bày tóm tắt một số vấn đề dưới đây mà Hội nghị đã đề cập đến.

Trong phát biểu của các đồng chí nổi lên một vấn đề rất quan trọng. Đó là đề nghị Nhà nước phải có một *văn bản cơ bản về công tác nghiên cứu khoa học-kỹ thuật*; về *cơ quan nghiên cứu khoa học-kỹ thuật* để chỉ đạo tất cả mọi mặt từ xây dựng cơ sở vật chất đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách cán bộ, cung cấp tài chính, vật tư... Đó là vấn đề lớn, rất thiết thân đối với chúng ta. Sắp tới chúng tôi cùng với các đồng chí cố gắng xây dựng; có thể làm toàn bộ hay từng mặt để giải quyết dần dần những tồn tại hiện nay. Ở đây có một ý muốn nói với các đồng chí là nghiên cứu khoa học, cũng như hoạt động sản xuất và hoạt động xã hội vừa có tính thống nhất, vừa có tính đa dạng. Khuynh hướng của một số cơ quan quản lý Nhà nước muốn khẹp mọi hoạt động xã hội vào những khuôn mẫu có sẵn để «dễ quản lý». Chúng tôi cho rằng, có những mẫu thống nhất về những điểm nhất định là cần thiết, nhưng không thể vì thống nhất mà làm mất cái đa dạng và phong phú trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học-kỹ thuật. Ở đây chỉ nói về tổ chức một cơ quan nghiên cứu khoa học cũng đã thấy nhiều dạng. Ví dụ: Viện Chống lao trung ương, Viện Bảo vệ sức khỏe trẻ em, Viện nghiên cứu Đông y... vừa nghiên cứu khoa học vừa điều trị; Viện Sốt rét, ký sinh trùng và côn trùng vừa nghiên cứu khoa học vừa chỉ đạo tiêu diệt bệnh sốt rét trong cả nước; Viện Cao su, Phòng nghiên cứu Điện tử vừa nghiên cứu khoa học vừa sản xuất (quy mô nhỏ) v.v... Hoặc một ví dụ khác, quan niệm «phòng nghiên cứu khoa học» thế nào cho đúng? Phòng ở đây là phòng thí nghiệm, quy mô có thể khác nhau từ nhỏ đến lớn, đến rất lớn, biên chế từ dăm bảy người lên hàng nghìn người và do những cán bộ có trình độ khoa học khác nhau, có những cán bộ có trình độ cao điều khiển đề nghiên cứu và giải quyết những vấn đề khoa học từ thấp đến cao và rất cao. Các loại phòng như vậy, có phòng đặt trong viện, có phòng không thể đặt trong viện được, có phòng nhỏ hơn viện, có phòng ngang với viện hoặc cao hơn viện. Không nên quan niệm phòng thí nghiệm khoa học là phòng hành chính trong viện. Anh Vũ Công Hậu nói, ở Bộ Nông nghiệp bây giờ những tổ chức nào không gọi được là viện thì phải gọi

là trung tâm và vị trí của trung tâm phải thấp hơn viện. Vì sao lại phải thế, vì sao không cho phép trung tâm có thể ngang viện thậm chí lớn hơn, cao hơn viện? Đại loại cách suy nghĩ hiện nay về phòng thí nghiệm hay trung tâm nghiên cứu khoa học không thoát ra ngoài cách chia tổ chức xã hội thành thang bậc đã sẵn có. Hoạt động khoa học là sáng tạo, đâu có phải đơn giản như vậy. Nếu khoa học đơn giản như vậy thì từ xưa đến nay không làm ra được cái gì cả. Hoạt động khoa học có đặc điểm riêng của nó. Khác với hoạt động sản xuất, hoạt động quản lý, một trong những đặc điểm lớn của hoạt động khoa học là luôn luôn sáng tạo, luôn luôn làm cái mới, không phải là tái sản xuất như trong hoạt động sản xuất. Nhưng hiện nay các cơ quan quản lý dồn ép mọi hoạt động xã hội, kể cả hoạt động khoa học vào trong các khuôn mẫu có sẵn, như vậy là không hợp lý. Nói như vậy là đề tư tưởng chỉ đạo của chúng ta trong thời gian tới là tôn trọng và phát huy tính đa dạng của tổ chức và hoạt động khoa học-kỹ thuật, đồng thời thống nhất được cái gì thì thống nhất, và đừng vì muốn thống nhất mà làm mất cái đa dạng và phong phú của hoạt động khoa học-kỹ thuật.

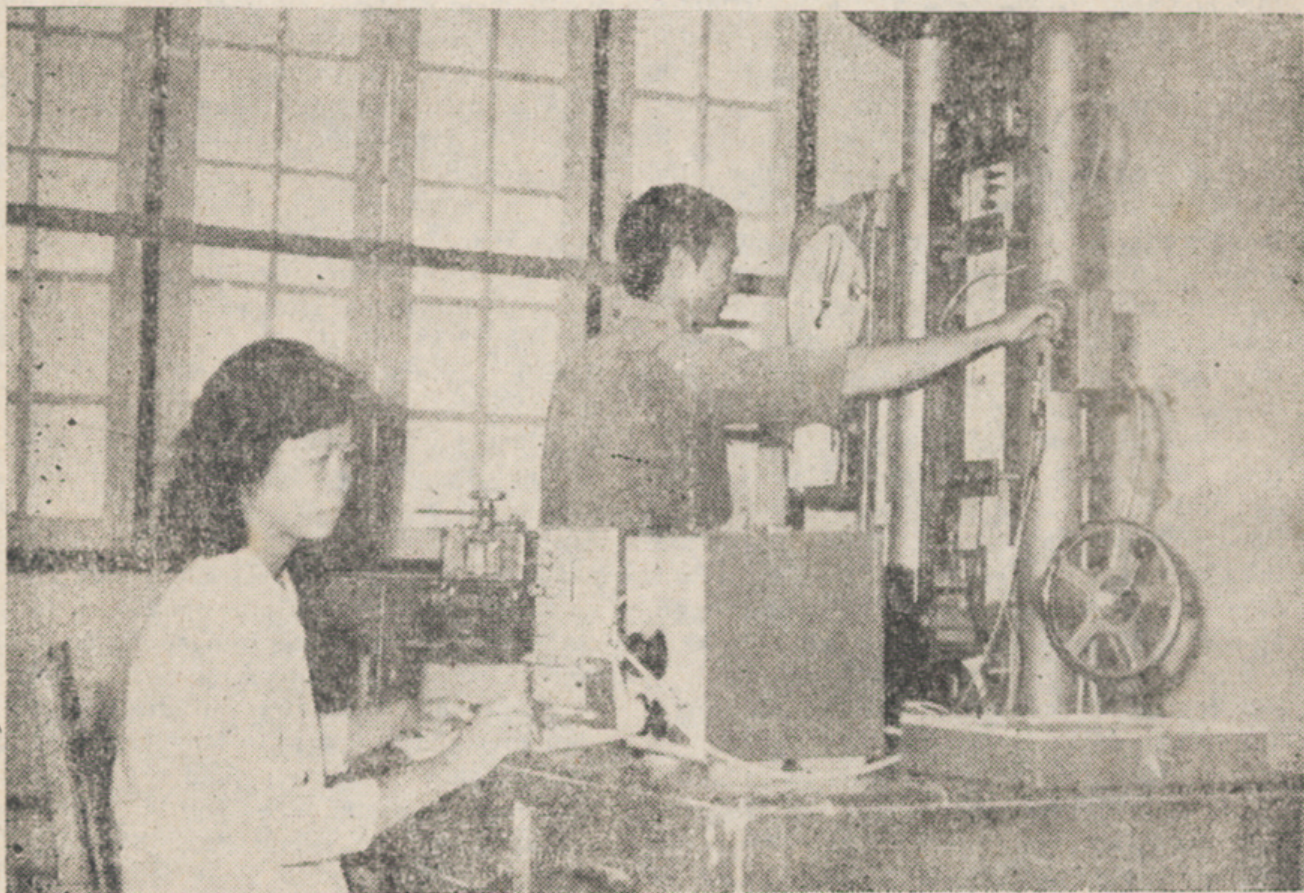
Để giải quyết tình trạng không hợp lý kéo dài hiện nay, chúng ta phải có quy chế nhằm bảo đảm cho các cơ quan nghiên cứu khoa học-kỹ thuật hoạt động đúng với tính chất và đặc điểm của nó. Chúng tôi sẽ làm và tranh thủ ý kiến các đồng chí với tinh thần sáng tạo, đồng thời phải học tập thêm kinh nghiệm của các nước anh em và các nước khác.

Vấn đề xác định *chức năng, nhiệm vụ và phương hướng* của một cơ quan nghiên cứu khoa học-kỹ thuật, tức là xác định mục tiêu, hướng phấn đấu lớn nhất, bao trùm nhất của cơ quan nghiên cứu khoa học-kỹ thuật đó, theo ý chúng tôi, có hai việc. Thứ nhất, cơ quan nghiên cứu khoa học-kỹ thuật sinh ra là nhằm nghiên cứu giải quyết tốt những vấn đề do thực tiễn sản xuất, đời sống, quốc phòng đề ra. Thứ hai, là cùng với việc đó và thông qua việc đó (nói cùng với, bởi vì nhiều khi không phải chỉ có bằng việc nghiên cứu mà còn bằng những biện pháp khác nữa) để càng ngày càng nâng cao được trình độ khoa học của cơ quan đó lên. Hai mục tiêu nói trên, mỗi cơ quan nghiên cứu khoa học-kỹ thuật phải phấn đấu. Hai mục tiêu quan hệ khăng khít với nhau. Phải thấy rằng làm được việc phục vụ sản xuất hay không, chất lượng việc ấy làm tốt hay xấu cuối cùng phụ thuộc vào trình độ khoa học của cơ quan. Đồng thời phải thấy rằng muốn đạt được trình độ khoa học cao, tất nhiên phải có cách,

nhưng trong đó cách hết sức quan trọng là phải thông qua hoạt động thực tiễn hàng ngày, qua nghiên cứu giải quyết những vấn đề thực tiễn do sản xuất và đời sống đề ra. Các cơ quan khoa học - kỹ thuật chúng ta cần phục vụ tốt sản xuất, chiến đấu và đời sống; đồng thời và thông qua việc phục vụ đó chúng ta lớn lên, góp phần xây dựng một nền khoa học hiện đại cho đất nước sau 3 - 4 kế hoạch 5 năm như Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Đó là tư tưởng chỉ đạo chúng ta trong việc xây dựng cơ quan nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trong việc xác định chức năng, nhiệm vụ và phương hướng của cơ quan nghiên cứu khoa học - kỹ thuật.

Trong vấn đề này, nhiều đồng chí cho rằng cần phải có quy hoạch kinh tế, quy hoạch khoa học - kỹ thuật chung trong cả nước, trên cơ sở đó các cơ quan nghiên cứu khoa học - kỹ thuật mới có điều kiện đề xác định được chức năng, nhiệm vụ và phương hướng của mình. Chúng tôi thấy yêu cầu đó là hợp lý. quy hoạch chung là cần thiết. Nhưng mặt khác, ta cũng thấy rằng nếu vấn đề gì cũng chờ làm quy hoạch thì cũng không nên. Bởi vì, tuy chưa lập được quy hoạch chung, nhưng trên

đại thể ta cũng có thể thấy được yêu cầu của thực tiễn sản xuất, đời sống và xu hướng phát triển khoa học - kỹ thuật trong từng lĩnh vực, từ đó ta có thể phác họa được chức năng, nhiệm vụ và phương hướng của cơ quan mình phụ trách. Ví dụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nếu chờ quy hoạch thì chưa biết bao giờ xong, nhưng ít nhất chúng ta ngay bây giờ cũng có thể nói lên được nước ta phải trồng cây gì, nuôi con gì, làm sao để có năng suất cao, chất lượng tốt, để chủ động giải quyết cho được vấn đề lương thực - thực phẩm, vấn đề nguyên liệu cho công nghiệp và vấn đề xuất khẩu... Hay là ngành cơ khí làm quy hoạch đã hơn 10 năm nay vẫn chưa xong. Song, không vì vậy mà ngay bây giờ chúng ta không thể xác định được ngành cơ khí của nước ta sản xuất loại sản phẩm gì, cần những loại kỹ thuật nào, công nghệ gì.... từ đó, xây dựng được các chương trình nghiên cứu khoa học - kỹ thuật. Trong các ngành khác cũng thế, nên xuất phát từ nhiệm vụ khoa học, kỹ thuật của toàn ngành, thấy trong ngành mình những vấn đề gì là then chốt nhất, quan trọng nhất hay là khó khăn nhất mà ngành phải giải quyết đề đẩy sản xuất lên, đẩy kỹ thuật của



Cán bộ Viện Kỹ thuật giao thông đang đo độ bền trong nghiên cứu ứng dụng bê tông xi măng lưới thép làm vỏ tàu, thuyền và mái nhà công nghiệp.

Ảnh: VIỆT HÀ (TTXVN)

ngành tiến lên. Với cách đặt vấn đề như vậy, các viện của bộ trước hết phải chịu trách nhiệm về trình độ kỹ thuật thuộc phạm vi sản xuất của ngành hoặc những ngành mà bộ mình phụ trách và trong cả nước.

Tuy chưa có quy hoạch chung cả nước, trên đại thể, chúng ta cũng có thể cùng nhau xác định được các cơ quan nghiên cứu của bộ làm gì, ở các cơ sở sản xuất làm gì. Viện Khoa học Việt Nam làm gì, các trường đại học làm gì... Việc xác định đó chắc khó tránh khỏi một phần không chính xác, nhưng có thể làm được, và cần làm dần dần, sau này có kinh nghiệm thực tế, sẽ bổ sung, hoàn chỉnh hơn. Đối với viện, đã xác định được chức năng, nhiệm vụ, phương hướng thì phải bàn đến công việc cụ thể, các đề tài nghiên cứu. Đối với những viện chưa xác định chức năng, nhiệm vụ, phương hướng thì phải cùng nhau trao đổi bàn bạc để xác định cho được.

Xã hội ta được quản lý theo kế hoạch, tất nhiên chế độ kế hoạch hóa của ta là chế độ kế hoạch hóa trong điều kiện của một nước đang tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, hoàn toàn chưa thể giống chế độ kế hoạch hóa của một nước đã xây dựng xong chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học - kỹ thuật cũng phải được kế hoạch hóa. Vì vậy chương trình hoạt động của các viện trước hết phải xuất phát từ những chương trình khoa học - kỹ thuật của Nhà nước và của toàn ngành.

Những chương trình ấy là những vấn đề lớn và quan trọng nhất của cả nền kinh tế quốc dân và của ngành, là những vấn đề cần được ưu tiên giải quyết để đưa sản xuất tiến lên đưa năng suất lên, đưa chất lượng và hiệu quả lên. Trong những năm qua chúng ta đã xây dựng và đang tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh được một loạt chương trình ấy. Tất nhiên đây không phải là nguyện vọng chủ quan của một số người, một số cơ quan, mà là kết quả của một sự quan sát những nhu cầu của các cơ sở sản xuất và của một sự thảo luận tương đối rộng rãi giữa những cán bộ khoa học, kỹ thuật và những người trực tiếp sản xuất và chỉ đạo sản xuất. Để các viện có phương hướng cụ thể và việc làm cụ thể, rõ ràng việc xây dựng các chương trình là rất quan trọng. Nếu như viện chưa đủ sức giải quyết vấn đề của toàn ngành và của cả nước, thì chúng tôi cũng tán thành cách làm của một vài viện là trong điều kiện đặc biệt nào đó, ta tìm việc gì đấy chưa phải giải quyết vấn đề gì then chốt lắm của ngành, nhưng mà làm vừa sức, và cũng có ích lợi chung hoặc ích lợi một nơi nào đó cũng được. Qua việc làm đó, cán bộ trưởng thành lên, có kinh nghiệm trong nghiên cứu, viện cũng sẽ lớn lên một bước. Ngoài hoạt động theo chương trình của cả nước và

toàn ngành, các viện còn tùy khả năng của mình mà có thể nhận những việc do các cơ quan khác đặt hàng; những việc này do viện lựa chọn và hai bên thỏa thuận với nhau. Đồng thời trong hoàn cảnh hiện nay, có nhiều việc với tư cách là một cơ quan nghiên cứu khoa học ta hiểu được nhu cầu khoa học kỹ thuật trong phạm vi ngành mình, hiểu được nhu cầu khoa học - kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân, nhìn thấy nhiều vấn đề khoa học kỹ thuật mà cơ quan sản xuất chưa có điều kiện nghĩ đến, từ đó ta hoàn toàn chủ động đề ra mà nghiên cứu. Việc nghiên cứu đó thành công hay thất bại, ta tự chịu lấy trách nhiệm, còn việc đưa vào sản xuất thế nào, sẽ tính sau. Trong trường hợp này, việc đưa vào sản xuất nhất định gặp khó khăn nhưng ta sẽ khắc phục. Cách làm là chủ động bàn với bộ, với cơ sở sản xuất để đưa vào sản xuất, phải chào hàng. Các đồng chí có thể thông báo cho Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước đề Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước tiến hành các công tác cần thiết để đưa thành tựu ấy vào kế hoạch tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Hiện nay, nhu cầu của xã hội rất lớn, mà các mặt hàng sản xuất theo kế hoạch thì rất có hạn, nếu thành tựu khoa học - kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu của xã hội thì trước sau cũng có cách để biến nó thành sản phẩm cụ thể. Còn có một cách làm nữa là một số viện thấy được yêu cầu của sản xuất nên đã tự tổ chức nghiên cứu và sản xuất thành công một số sản phẩm. Phân viện Luyện kim đen Thái Nguyên sản xuất được một số sản phẩm bằng phương pháp luyện kim bột; Viện Chăn nuôi sản xuất dung dịch để bảo quản tinh dịch và tinh trùng lợn v.v... Nhưng có vấn đề là, sản phẩm làm ra có được bán hay không? Trong lúc chưa có cơ sở nào sản xuất thì viện có được sản xuất không? Những điều ràng buộc như vậy, rồi đây chúng ta đề nghị sửa lại để các sản phẩm làm ra có thể bán được, và trong lúc có nhu cầu thực sự, nhưng chưa có cơ sở nào sản xuất thì nên trang bị cho các viện đó một cơ sở sản xuất nhỏ để phục vụ kịp thời nhu cầu cần thiết cho đến khi đưa vào được kế hoạch sản xuất.

Hiện nay ở nước ta, cách quản lý kinh tế chưa thật sự làm cho người sản xuất và quản lý sản xuất có sự đòi hỏi mãnh liệt đối với khoa học, kỹ thuật. Hiện nay Nhà nước ta còn phải ép, phải bắt buộc cơ quan quản lý và cơ quan sản xuất đưa thành tựu khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất. Thực tế đó, đòi hỏi các bộ cùng với các viện, cùng với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, với Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, bàn bạc để xác định phương hướng, kế hoạch, chương trình cụ thể về tiến bộ khoa học - kỹ thuật của

từng ngành và của cả nước. Từ đó, việc xác định chức năng, nhiệm vụ và phương hướng việc làm cụ thể của các cơ quan nghiên cứu khoa học-kỹ thuật của bộ sẽ thuận lợi hơn. Riêng Viện Khoa học Việt Nam thì việc xác định đó có khó hơn nhưng không phải không làm được.

Về cơ cấu tổ chức của các viện, qua ý kiến phát biểu của các đồng chí trong 4 ngày hội nghị và suy nghĩ của chúng tôi lâu nay, thấy cơ cấu tổ chức của các viện đang còn nhiều ý kiến chưa thể giải quyết thống nhất được. Việc tổ chức và phân công lao động trong lĩnh vực khoa học-kỹ thuật như thế nào cho phù hợp với quy luật hoạt động sáng tạo khoa học, phù hợp với quy luật chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đặc biệt là tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, là vấn đề rất khó. Cho đến nay chưa thể nêu mô hình hay nhất để phổ biến và áp dụng chung trọng cả nước. Ở một số viện, có phòng kiểm nghiệm hay là phòng hóa lý, loại phòng kiểu này có nhiệm vụ đo đạc, phân tích không trực tiếp làm nghiên cứu. Trong nghiên cứu cần thiết phải có những loại phòng ấy. Nhưng cán bộ làm ở những phòng này lại thiếu vắng và phần nản không được nghiên cứu. Có viện căn cứ vào ngành khoa học để chia ra bộ môn, vậy có vấn đề là khi triển khai nghiên cứu thì nghiên cứu theo bộ môn hay theo đề tài của chương trình chung? Nếu theo chương trình mà bỏ qua nhu cầu phát triển bộ môn thì cũng sinh ra vấn đề bộ môn không trưởng thành, trình độ khoa học của viện chung quy không được nâng cao. Chúng ta sẽ hoạt động theo chương trình của bộ, của Nhà nước. Như vậy nhiều ngành, nhiều bộ môn khoa học cùng tác động đồng bộ trong không gian và thời gian để tạo ra một kết quả nhất định và đưa vào sản xuất. Ví dụ: muốn đưa năng suất lúa ở nước ta lên 10 tấn/ha, phải giải quyết một loạt vấn đề riêng, một phòng sinh lý, sinh thái hay một phòng sâu bệnh... không thể làm hết được; phải có nhiều ngành, môn khoa học cùng tác động mới giải quyết có kết quả. Hoạt động phục vụ sản xuất phải thế. Vậy tổ chức thế nào để đáp ứng nhu cầu ấy? Tất nhiên là phải có một cách tổ chức tập hợp và phối hợp được nhiều mặt hoạt động theo nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau. Song nếu chỉ có một cách tổ chức ấy thì định kỳ tổ chức phải xáo trộn (nghiên cứu khoa học không phải là tái sản xuất mà là luôn luôn làm cái mới) khi nghiên cứu một vấn đề kết thúc và chuyển sang một vấn đề khác. Liệu một viện có cần có cơ cấu tổ chức tương đối ổn định không? Từ những khía cạnh trên, chúng ta thấy vấn đề đặt ra

là các viện phải tổ chức làm sao thật cơ động và linh hoạt đồng thời tương đối ổn định để vừa phục vụ tốt cho sản xuất, vừa nâng cao được trình độ khoa học trong phạm vi chuyên môn của mình. Ở đây có yêu cầu về tổ chức thế nào để các ngành khoa học phát triển, đồng thời có yêu cầu về tổ chức thế nào để bảo đảm nhiệm vụ chính trị; hai yêu cầu đó không phải thống nhất hoàn toàn. Về vấn đề này các ý kiến của các đồng chí chưa đủ sức thuyết phục nhau: có đồng chí cho tổ chức ra phòng là quan trọng, có đồng chí cho tổ chức thành bộ môn là quan trọng. Ta sẽ đi sâu hơn nữa vào vấn đề này trong thời gian tới.

Vấn đề đặt ra là, tổ chức khoa học thế nào cho hợp lý và hay nhất để có thể tác chiến theo chương trình, theo mục tiêu kinh tế và khoa học-kỹ thuật, đồng thời tạo điều kiện cho khoa học ngày càng phát triển, trình độ khoa học ngày càng nâng cao? Có phải đó là cái đáng suy nghĩ không? Đề nghị các đồng chí dành thời gian cùng với Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước thảo luận và xây dựng cho được một số mô hình tổ chức tốt.

Trong tổ chức nghiên cứu, khoa học còn một số vấn đề nữa mà các đồng chí đã phát biểu, chúng tôi có ý kiến như sau:

Về tổ chức nghiên cứu và thiết kế, phạm vi hoạt động của nghiên cứu và thiết kế khác nhau, nhưng cũng có trường hợp giữa nghiên cứu và thiết kế có thể nhập với nhau trong một tổ chức ở một giai đoạn nào đó cho phù hợp với tình hình thực tế. Nhưng quá trình phát triển đến một thời điểm nhất định phải tách riêng ra mới tạo được điều kiện thuận lợi cho hai bên cùng phát triển. Tất nhiên trong quá trình nghiên cứu một vấn đề nào đấy mà cần phải có thiết kế, thì trong tổ chức nghiên cứu phải có bộ phận thiết kế. Trong trường hợp khác, sau khi đã nghiên cứu được một vấn đề nào đấy, cần thiết kế một dây chuyền công nghệ để đưa kết quả nghiên cứu ra sản xuất lớn thì phải có viện thiết kế riêng mới làm được. Trong vấn đề này, không nên cứng nhắc, mà nên tùy thuộc vào tình hình cụ thể mà tổ chức cho thích hợp. Có chỗ trong nghiên cứu có bộ phận thiết kế, có chỗ nghiên cứu và thiết kế là một, nhưng có chỗ phải tổ chức riêng hai khâu.

Về quan hệ giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, thực tế ở nhiều viện khi nghiên cứu ứng dụng, đòi hỏi phải có nghiên cứu cơ bản trong một chừng mực nào đấy mới giải quyết tốt cho nghiên cứu ứng dụng. Ở nhiều viện, yêu cầu nghiên cứu cơ bản rất quan trọng như Viện Sốt rét, ký sinh trùng và côn trùng; hay trong nông nghiệp, vấn đề trừ sâu bảo vệ cây trồng đòi hỏi phải nghiên

cứu cơ bản rất lớn mới tìm ra được biện pháp phòng trừ hữu hiệu, chứ phun thuốc mãi đến mức nào đó sâu thích ứng dần, đột biến mãi thành thể hệ ngày càng kháng thuốc thì phun thuốc sẽ vô hiệu. Vì vậy các viện nên xem lại, tùy theo quy mô, trình độ của vấn đề tổ chức nghiên cứu cơ bản trong viện hay tách nó ra cho có lợi, hoặc tổ chức phối hợp giữa cơ quan nghiên cứu và các trường đại học cho phù hợp với khả năng của mình. Chúng ta phải biết tận dụng khả năng sẵn có ở trong nước để vừa hợp với khả năng, vừa làm đúng nhiệm vụ chính của mình, chứ đừng vì nghiên cứu cơ bản mà bỏ nhiệm vụ phục vụ, trong lúc các cơ quan khác có thể đảm nhiệm được việc nghiên cứu cơ bản cho mình.

Nói tóm lại, vấn đề là trong điều kiện và hoàn cảnh của nước ta thì việc tổ chức nghiên cứu cơ bản đến mức nào đó là vừa phải, chứ không nên xem nhẹ và cũng không thể bỏ nghiên cứu cơ bản. Thấy được vấn đề như vậy, các viện nên thảo luận xem khả năng của mình giải quyết được đến đâu, phần nào phải hợp tác với cơ quan bạn... từ đó mới chủ động bố trí lực lượng cán bộ, phân chia vật tư, thiết bị hợp lý và tập trung vào nhiệm vụ chính được giao.

Về nghiên cứu triển khai, có trường hợp không cần nghiên cứu triển khai cũng đưa vào sản xuất quy mô lớn được; nhưng đại đa số các trường hợp khác nhất thiết phải qua khâu nghiên cứu triển khai mới đảm bảo chắc chắn khi đưa vào sản xuất. Xu hướng của các nước hiện nay là làm thế nào để giảm khâu nghiên cứu triển khai càng nhiều càng tốt. Một trong các biện pháp được áp dụng là nghiên cứu bằng mô hình trên máy tính điện tử, tìm ra thông số cần thiết để có thể thiết kế. Trong hoàn cảnh của nước ta chưa thể bỏ qua giai đoạn nghiên cứu triển khai được. Ở các viện của bộ cũng như Viện Khoa học Việt Nam có nhiều mặt phải nghiên cứu triển khai mới có kết luận chắc chắn trước khi đưa vào sản xuất. Vì vậy cần chú ý trang bị cho các viện những thiết bị cần thiết để tiến hành nghiên cứu triển khai và nhanh chóng đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất. Trong nghiên cứu triển khai, cần chú trọng kết hợp giữa nghiên cứu của các viện với hệ thống trạm trại và phong trào quần chúng, đó là một vấn đề quan trọng. Khoa học-kỹ thuật nước ta phát triển trong điều kiện của một chế độ xã hội ưu việt là chế độ làm chủ tập thể, quảng đại quần chúng có trình độ văn hóa cấp 2, sau một số năm nữa sẽ phổ cập cấp 3... Đó là một đặc điểm rất thuận lợi để đưa nhanh các kết quả nghiên cứu khoa học - kỹ thuật trong các phòng thí nghiệm vào sản xuất.

Về chỉ đạo sản xuất, các viện có tham gia chỉ đạo sản xuất không? Ở đây có Viện Sốt rét, ký sinh trùng và côn trùng, lâu nay Bộ giao chỉ đạo sản xuất, nếu các đồng chí thấy làm tốt thì cứ làm. Vận dụng kinh nghiệm này, đối với các viện nông nghiệp, theo tôi, thì chỉ nên chỉ đạo để làm nghiên cứu triển khai đưa vào sản xuất. Viện cùng với các cơ quan chỉ đạo sản xuất của bộ xây dựng quy trình, quy phạm và nêu lên những biện pháp cụ thể để bộ chỉ đạo sản xuất. Trong trường hợp cần thiết, viện tổ chức huấn luyện nông cốt để họ huấn luyện lại người khác, chứ không đủ sức làm rộng. Trường hợp thấy cần thì nên chỉ đạo điển hình sản xuất một nơi hoặc một số nơi cần thiết để rút kinh nghiệm, để trên cơ sở đó, có đủ tài liệu mà thiết kế xây dựng phương án về các biện pháp để đưa ra sản xuất quy mô lớn. Nên làm đến mức ấy thôi, không nên đưa cán bộ của viện đi chỉ đạo sản xuất hết năm này sang năm khác, bỏ trống cơ quan nghiên cứu.

Trong việc tham gia chỉ đạo sản xuất, các viện nên giới hạn phạm vi hoạt động cho phù hợp với chức năng và khả năng nhiệm vụ của mình, để dành phần lớn thời gian cho công tác nghiên cứu (cơ bản, ứng dụng và triển khai), củng cố và nâng cao trình độ khoa học của viện.

Về đội ngũ cán bộ, trong các cơ quan nghiên cứu khoa học - kỹ thuật còn nhiều vấn đề cần được nghiên cứu và giải quyết cho thỏa đáng. Trước tiên không nên xếp cán bộ của các cơ quan nghiên cứu khoa học - kỹ thuật vào khu vực hành chính. Đồng thời phải nhanh chóng xây dựng chính sách, chế độ đãi ngộ cho phù hợp với tính chất lao động của cán bộ khoa học, kỹ thuật. Trong thời gian vừa qua, theo Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước đã xây dựng tiêu chuẩn cán bộ khoa học, kỹ thuật trong khu vực nghiên cứu, và cùng với Bộ Lao động xây dựng tiêu chuẩn đối với cán bộ kỹ thuật trong khu vực sản xuất. Mong rằng rồi đây chúng ta xây dựng thêm nhiều quy định nữa để góp phần giải quyết dần dần những tồn tại hiện nay đối với cán bộ khoa học, kỹ thuật.

Trong thời gian vừa qua, các cơ quan phân phối cán bộ khoa học, kỹ thuật của Nhà nước cũng như của các bộ chưa quan tâm và chú ý đúng mức đến việc xây dựng một đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, kỹ thuật có đủ trình độ và đồng bộ về chuyên môn để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cho đến nay, những cán bộ có trình độ và khả năng nghiên cứu giỏi còn phân tán ở nhiều nơi, chưa tập trung về các viện. Mặt khác, cơ cấu ngành, nghề và trình độ trong các



Bộ môn Thực ăn, Trung tâm nghiên cứu Thủy sản nội địa (Bộ Hạt sản) nghiên cứu nuôi trồng tảo lục đơn bào làm thức ăn cho cá và các đối tượng thủy sản khác. Kỹ sư Trần Văn Vĩ đang kiểm tra mật độ tảo trong môi trường thí nghiệm.

Ảnh: MINH TRỌNG (TTXVN)

viện cũng rất rộng, nhưng việc phân phối cán bộ thì lại quan niệm rất đơn giản, do đó cũng gây nhiều khó khăn cho việc hoạt động bình thường của các viện. Lấy vài ví dụ: các viện nghiên cứu nông nghiệp trong nhiều năm nay cần một số kỹ sư cơ khí và điện, nhưng vẫn không được phân phối, Viện Dược liệu cũng cần một số ít kỹ sư trồng trọt, cũng không làm sao xin được v.v... Để giải quyết tồn tại này, chúng ta phải xây dựng quy chế, phải giải thích cho các cơ quan có trách nhiệm hiểu các cơ quan nghiên cứu khoa học - kỹ thuật cần những loại trình độ gì và loại ngành nghề gì, đề trên cơ sở đó, các cơ quan phân phối có căn cứ giải quyết theo yêu cầu của các viện.

Trong đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật ở các cơ quan nghiên cứu còn một vấn đề nữa là nâng cao trình độ chuyên môn. Hướng đào tạo cơ bản nhất là qua thực tiễn nghiên cứu mà trưởng thành lên. Tất nhiên, trong nghiên cứu mà có thầy hướng dẫn thì mau trưởng thành hơn, còn như tình trạng hiện nay ở một số viện, trình độ sần sần như nhau, chưa

có ai hướng dẫn cho ai, cho nên gặp không ít khó khăn. Việc gửi đi đào tạo ở nước ngoài là cần thiết, nhưng muốn có hiệu quả hơn, thì chúng tôi đồng ý đề nghị của các đồng chí, là hạn chế việc gửi học sinh đi đào tạo ở nước ngoài, để gửi nhiều cán bộ có trình độ đại học trở lên thì tốt hơn. Tất nhiên phải chọn lọc những người đáng đi để sau này làm nòng cốt trong từng lĩnh vực chuyên môn, làm tinh hoa của khoa học nước mình. Rồi ngành nào đi trước, ngành nào đi sau, đều phải có sự sắp xếp và bố trí cho phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế quốc dân, của sự phát triển khoa học, kỹ thuật ở nước ta.

Còn việc kết hợp giữa nghiên cứu và giảng dạy, phải thấy rằng các trường đại học là một lực lượng khoa học - kỹ thuật rất lớn cả về cán bộ và học sinh, cũng như về các phòng thí nghiệm, lại hoạt động trên nhiều lĩnh vực chuyên môn. Do đó có thể tham gia nghiên cứu từ nghiên cứu cơ bản đến nghiên cứu ứng dụng và triển khai theo các chương trình của Nhà nước, của các bộ, của các cơ sở, của các nhà máy. Vì vậy, đối với các trường đại học,

không nên hạn chế, mà nên lấy ý kiến của đồng chí Đặng Hữu, Thứ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp làm cơ sở (1). Để kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu và giảng dạy, chúng ta phải xây dựng nhằm sử dụng và khai thác triệt để lực lượng cán bộ giảng dạy tham gia nghiên cứu, và ngược lại, các cán bộ nghiên cứu tham gia giảng dạy.

Nói tóm lại, chính sách và chế độ đối với cán bộ khoa học, kỹ thuật có rất nhiều vấn đề, yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm phải nghiên cứu đề xây dựng, còn những vấn đề nào đã có quy định rồi thì cố gắng thực hiện thật nghiêm túc.

Vấn đề cơ sở vật chất của các cơ quan nghiên cứu khoa học-kỹ thuật, chúng ta thấy sau khi đã thành lập các cơ quan nghiên cứu khoa học, nhiều bộ chưa quan tâm và chăm lo đúng mức việc xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ quan ấy hoạt động và phát huy tác dụng. Cho đến nay, nhiều cơ quan nghiên cứu chưa có đất xây dựng, lâu nay hoạt động tạm thời trên những diện tích chật chội. Vừa qua, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước đã trình Hội đồng Chính phủ danh mục dự kiến địa điểm xây dựng cho các cơ quan nghiên cứu khoa học-kỹ thuật, chúng tôi đã làm việc với đồng chí Phó Thủ tướng Huỳnh Tấn Phát và đang đợi quyết định của Hội đồng Chính phủ. Còn các viện mà địa điểm xây dựng ở nơi khác, các đồng chí đề nghị cũng nên tập trung về Hà Nội, việc này các đồng chí cho phép chúng tôi nghiên cứu thêm.

Về cung cấp thiết bị, vật tư cho khoa học-kỹ thuật, vừa qua Chính phủ có chỉ thị đẩy mạnh sản xuất trong nước, đó là con đường cơ bản. Từ chỉ thị đó, chúng ta phải làm rất nhiều việc nữa về tổ chức để biến thành kế hoạch của Nhà nước, của từng ngành, của từng địa phương, của từng cơ sở. Có làm được kế hoạch thì mới sản xuất được. Đó là hướng phấn đấu tích cực; rồi đây, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước sẽ có bộ phận chuyên lo việc này. Còn việc phối hợp giữa Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước với Bộ Vật tư để giải quyết vấn đề này, thì lãnh đạo của hai cơ quan đã bàn bạc và ý của anh Trần Sâm rất tán thành phối hợp chặt chẽ để giải quyết tốt toàn bộ vật tư, thiết bị cho khoa học-kỹ thuật. Yêu cầu của các đồng chí về vật tư, thiết bị cũng là một trong những quan tâm lớn nhất của chúng tôi hiện nay. Chúng tôi cho rằng, có sản xuất được vật tư, thiết bị ở trong nước thì khoa học, kỹ thuật mới chủ động phát triển được. Còn nhập thì phải bị động nhiều khâu như ngoại tệ, thời gian... làm ảnh hưởng đến kế hoạch nghiên cứu. Hiện nay ngoại tệ dùng cho việc này rất có hạn, chúng tôi có trách nhiệm đề nghị Chính phủ

tăng lên cho thỏa đáng với yêu cầu của khoa học, kỹ thuật nhưng xem ra cũng khó khăn. Còn việc phân phối ngoại tệ thế nào cho phù hợp với yêu cầu phát triển chung và đáp ứng mong muốn của mỗi viện cũng là một việc phải suy nghĩ để giải quyết. Như các đồng chí đã biết, hoàn cảnh nước ta còn nghèo, mà việc sắp xếp và bố trí vật tư, thiết bị phục vụ nghiên cứu giữa các viện còn nhiều chỗ chưa hợp lý và việc sử dụng công suất chưa cao, trong lúc đó, nhiều viện yêu cầu nhập riêng. Theo chúng tôi nghĩ, chúng ta nên nghiên cứu để bố trí lại các thiết bị, vật tư đã có để sử dụng chung cho hết công suất, chứ không nên viện nào cũng đòi phải có, mặt khác cũng phải xây dựng hệ thống sửa chữa và cung ứng vật tư làm sao phục vụ kịp thời theo kế hoạch nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Những vật tư, thiết bị nào bán bình thường được thì thương mại hóa nó đi, chứ đừng nên mọi thứ đều phải cung cấp theo kế hoạch mà gây trở ngại không cần thiết cho việc trang bị của các cơ quan nghiên cứu. Ngoài những thiết bị, vật tư khoa học, các viện cũng cần những thiết bị, vật tư dùng trong sản xuất, thì cũng phải quan tâm cho đúng mức.

Về vấn đề đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất, vấn đề này trong hội nghị nông nghiệp, chúng tôi có bàn khá nhiều, hôm nay chỉ nhắc lại một vài điểm. Trong vấn đề này có hai khâu:

+ Nghiên cứu và đánh giá kết quả nghiên cứu cho tốt

+ Đưa vào sản xuất.

Trước hết, nếu vấn đề đó do Nhà nước giao nghiên cứu thì Nhà nước có trách nhiệm đưa vào sản xuất, nếu vấn đề đó do bộ đặt cho các viện nghiên cứu thì bộ phải có trách nhiệm; vấn đề do nhà máy đặt hàng thì thực hiện theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Còn vấn đề cơ quan nghiên cứu tự mình nghiên cứu ra, nếu bàn với cơ quan sản xuất để đưa vào sản xuất được, thì rất thuận lợi; trường hợp gặp khó khăn thì báo cáo lên bộ chủ quản và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước để cùng nhau bàn bạc tìm cách đưa vào sản xuất. Theo chúng tôi nghĩ, khi đã có kết quả nghiên cứu chắc chắn rồi, vấn đề chính là phải làm kế hoạch áp dụng kỹ thuật tiến bộ. Tùy theo mức độ hiệu quả mang lại cho kinh tế để đưa vào kế hoạch của Nhà nước, hoặc là kế hoạch của địa phương, hoặc là kế hoạch của cơ sở. Có đưa vào kế hoạch mới có vốn đầu tư, mới

(1) Đặng Hữu. Về sự hợp tác giữa các viện và các trường đại học trong nghiên cứu và đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật. Tạp chí HĐKH số 10-1978, trang 18-22.

có vật tư, mới có cái này cái khác... Nhưng làm được kế hoạch áp dụng kỹ thuật tiến bộ không phải đơn giản, bởi vì cách quản lý của ta chưa thay đổi cho nên khoa học, kỹ thuật chưa dễ đi vào sản xuất. Ở các nước, người ta «đi xoay» khoa học, kỹ thuật; trái lại ở nước ta, mang khoa học kỹ thuật đến tận tay nhưng người ta vẫn không sử dụng cho. Trong hoàn cảnh như vậy, chúng ta phải quyết tâm, bằng các chính sách, chế độ, bằng kế hoạch có kèm theo các biện pháp khác... để bắt ép đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất. Để làm được việc đó, hàng năm căn cứ vào kết quả nghiên cứu, các cơ sở, các bộ phải làm kế hoạch áp dụng kỹ thuật tiến bộ. Trên cơ sở kế hoạch của các bộ, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước chịu trách nhiệm tổng hợp, trình Hội đồng Chính phủ để Ủy ban Kế hoạch Nhà nước làm căn cứ đưa vào kế hoạch kinh tế quốc dân. Vấn đề này trong mấy năm qua chúng tôi mắc mứu khá nhiều, cấp trên phê bình nghiêm khắc. Sau hội nghị này, chúng tôi hứa với các đồng chí phải suy nghĩ nhiều hơn nữa để làm cụ thể hơn, và tin rằng rồi đây sẽ có tiến bộ. Trong thời gian sắp tới, mong được sự cộng tác chặt chẽ của các đồng chí, chúng ta tập hợp những kết quả nghiên cứu đã làm xong và đã được đánh giá để làm kế hoạch áp dụng kỹ thuật tiến bộ và tìm cách đưa dần vào sản xuất. Tôi tin rằng, chúng ta sẽ làm được và làm tốt vấn đề này,

Về tài chính cho hoạt động khoa học—kỹ thuật, trong thời gian qua, hoạt động khoa học—kỹ thuật của chúng ta gặp rất nhiều khó khăn, trong đó, vấn đề tài chính khổng chế trên nhiều lĩnh vực hoạt động. Hiện nay,

Nhà nước đầu tư cho hoạt động khoa học—kỹ thuật còn thấp, chúng tôi có trách nhiệm đề nghị Hội đồng Chính phủ tăng thêm cho thỏa đáng với yêu cầu của hoạt động khoa học—kỹ thuật. Năm nay, Hội đồng Chính phủ đã quyết định cho tăng thêm mấy chục triệu, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước đang làm việc với Bộ Tài chính đề giải quyết cụ thể việc chi tiêu cho hợp lý trong quý IV năm 1978.

Trong vấn đề tài chính còn một việc nữa mà các đồng chí đã nêu lên, là các cơ quan nghiên cứu khoa học—kỹ thuật nên hạch toán kinh tế. Việc này chúng tôi chưa thể khẳng định được, mà các viện nên tiếp tục hoạt động thêm một thời gian nữa để có cơ sở chắc chắn hãy đề nghị Nhà nước chuyển sang hạch toán thì có lợi hơn. Tôi cho rằng, hạch toán là đề nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quản lý và nâng cao hiệu quả kinh tế của công tác nghiên cứu khoa học—kỹ thuật, chứ đừng vì hạch toán mà nâng cao giá hợp đồng nghiên cứu một cách quá đáng. Chúng ta làm việc vì chủ nghĩa xã hội, vì khoa học, phần thưởng quý nhất của chúng ta là phục vụ được sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân. Thông qua nhiệm vụ được giao, chúng ta sáng tạo được những thành tựu khoa học—kỹ thuật quan trọng phục vụ lợi ích của đất nước, đó là mục đích chiến đấu của chúng ta. Vì vậy, tư tưởng chỉ đạo của chúng ta là, luôn luôn gắn chặt sự nghiệp của khoa học với lợi ích của đất nước, chứ không có cách suy nghĩ nào khác. Có xác định được như vậy thì đặt vấn đề hạch toán trong nghiên cứu khoa học—kỹ thuật mới chính xác được.